TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÀO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do- Hạnh phúc
Số: 629/2018/QĐST- HNGĐ	*Đống Đa, ngày 16 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 905/2018/ TLST- HNGĐ ngày 05/10/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Chị Nguyễn Thị D**, sinh năm 1976; HKTT: 108 A3 ngõ 222 lê Duẩn, phường T, quận Đ, Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Tuấn A,** sinh năm 1968; HKTT: 108 A3 ngõ 222 lê Duẩn, phường T, quận Đ, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Nguyễn Tuấn Avà chị Nguyễn Thị D trình bày:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, Hà Nội vào ngày 28/4/2005. Sau khi kết hôn anh chị sống tại 108 A3 ngõ 222 Lê Duẩn, phường T, quận Đ, Hà Nội. Quá trình sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị D và anh A xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Dung và anh Tuấn Anh đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Tuấn A và chị D có hai con chung là: Nguyễn Công T, sinh ngày 15/6/2005 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 18/12/2007. Khi ly hôn, anh chị

thỏa thuận chị D sẽ trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Gia H, anh Tuấn A sẽ trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Công T, Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh T A và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh T A và chị D không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn: Anh T A đồng ý để chị D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra anh T Avà chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/10/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thảo thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Tuấn A cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

*** Về con chung**: Xác nhận chị D và anh Tuấn A có hai con chung là: Nguyễn Công T, sinh ngày 15/6/2005 và Nguyễn Gia H sinh ngày 18/12/2007. Giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H; Giao cho anh Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Công T. Không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Tuấn A, chị D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

*** Về tài sản chung:** Chị D và anh Tuấn A xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

*** Về nợ**: **C**hị D và anh Tuấn A xác nhận không vay nợ ai, không choai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: **C**hị D và anh Tuấn A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm (chị D đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0007787 ngày 05/10/2018 tại Chi cục Thi hành án quận Đống Đa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBNDP Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THÚY HẠNH